Vẽ sơ đồ luồng dữ liệu

1. Nhập mã sản phẩm, tên sản phẩm, nhà cung cấp, đơn giá, loại sản phẩm
2. Các danh sách SP, thêm thông báo thêm thành công hay thất bại
3. Các bảng danh mục phục vụ cho việc thêm SP mới QĐ1
4. Ghi thông tin SP xuống CSDL

D4

D3

D2

D1

CSDL

Người sử dụng

Thuật giải xử lý

1. Kết nối CSDL
2. Nhận D1 từ người dùng
3. Đọc D3 từ CSDL, kiếm tra QĐ1 nếu không thỏa sang bước 6
4. Phát sinh mã sản phẩm
5. Lưu D4 vào CSDL
6. Đóng kết nối CSDL
7. Kết thúc

Thiết kế dữ liệu và vẽ sơ đồ logic

Thiết kế tính đúng đắn

SanPham : **MaSP**, TenSP, DonGia, NhaCungCap, MaLoaiSP

LoaiSP : **MaLoaiSP**, TenLoaiSP

Danh sách các RB tự nhiên

Danh sách các RB ngữ cảnh

Thiết kế tính tiến hóa

+ Bổ sung dữ liệu vào bảng tham số

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã | Diễn giải | Giá trị | Đơn vị |
| 1 | Số lượng nhập tối đa | 100 | Sản phẩm |

+ Bảng RBNC cho các quy định

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Mô tả | Áp dụng |
| 1 | Có quy định tối đa số sản phẩm được nhập | Có |

Thiết kế tính hiệu quả tốc độ

App

Thiết kế tính hiêu quả lưu trữ

SanPham

LoaiSP

Vẽ sơ đồ luồng dữ liệu

1. Nhập mã sp, tên sp, loại sp, ngày nhập, mô tả, nhà cung cấp, email nhà cung cấp, địa chỉ nhà cung cấp, tên kho nhập, số lượng nhập, đơn giá
2. Các danh sách sản phẩm, xuất thông báo thành công hay thất bại
3. Các danh mục phục vụ cho thêm sp theo quy định
4. Ghi thông tin sản phẩm xuống CSDL

CSDL

Người dùng

D1

D2

D4

D3

Thuật giải xử lý

1. Kết nối CSDL
2. Nhận D1 từ người dùng
3. Đọc D3 từ CSDL, kiểm tra QĐ nếu không thỏa sang bước 6
4. Phát sinh mã sản phẩm
5. Lưu D4 vào CSDL
6. Đóng CSDL
7. Kết thúc
8. Thiết kế dữ liệu và vẽ sơ đồ logic

+ Thiết kế tính đúng đắn

SanPham : **MaSP**, TenSP, LoaiSP, NgayNhap, MoTa, TenKhoNhap, SoLuongNhap, DonGia, MaNCC

NhaCungCap : **MaNCC**, TenNCC

Danh sách các RBTN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Mã | Mô tả |
| 1 | RBTN1 | Ngày nhập <= Ngày hiện hành |

Danh sách các RBNC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Mã | Mô tả |
| 1 | RBNC1 | Số lượng nhập tại 1 thời điểm lớn hơn 0 |

+ Thiết kế tính tiến hóa

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Mã | Diễn giải | Giá trị | Đơn vị |
| 1 | 1 | chất lượng SP gồm | 3 | loại |
| 2 | 2 | kho nhập hiện tại gồm | 2 | kho |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Mã | Diễn giải | Áp dụng |
| 1 | 1 | Quy định về số kho nhập | có |
| 2 | 2 | Quy định về chất lượng SP | có |

+ Thiết kế tính hiệu quả (tốc độ) : Tự động cập nhật số lượng sản phẩm theo mã sản phẩm trên bảng LoaiSP

+ Thiết kế tính hiệu quả (lưu trữ)

SanPham : **MaSP**, TenSP, NgayNhap, MoTa, DonGia, MaNCC, MaLoaiSP, MaKho

NhaCungCap : **MaNCC**, TenNCC

LoaiSP : **MaLoaiSP**, TenLoaiSP

TenKhoNhap : **MaKho**, TenKhoNhap, SoLuongNhap



